**PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ II**

**TIỀN HẢI Năm học: 2022-2023**

**Môn: Ngữ văn 6**

**A. MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/đơn vị kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | | **Tổng**  **% điểm** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** | **TL** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyện đồng thoại, truyện ngắn | **5** | **0** | **3** | **1** | **0** | **1** | **0** |  | **60** |
| Thơ có yếu tố tự sự, miêu tả |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Nghị luận |  |  |  |  |  |  |  |  |
| Văn bản thông tin |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **2** | **Viết** | Kể lại một trải nghiệm của bản thân. |  |  |  |  |  |  |  |  | **40** |
| Tả cảnh sinh hoạt |  | 5 |  | 5 |  | 25 |  | 5 |
| Nghị luận về một hiện tượng đời sống |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **Tổng** | | | ***25*** | ***10*** | ***25*** | ***5*** | ***0*** | ***30*** | ***0*** | ***5*** | **100** |
| **Tỉ lệ %** | | | **35%** | | **30%** | | **30%** | | **5%** | |
| **Tỉ lệ chung** | | | **65%** | | | | **35%** | | | |

**B. BẢN ĐẶC TẢ**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **TT** | **Kĩ năng** | **Nội dung/Đơn vị kiến thức** | **Mức độ đánh giá** | **Số câu hỏi theo mức độ nhận thức** | | | |
| **Nhận biết** | **Thông hiểu** | **Vận dụng** | **Vận dụng cao** |
| **1** | **Đọc hiểu** | Truyền đồng thoại. | **Nhận biết:**  **-** Nhận biết được thể loại,ngôi kể, cốt truyện, lời người kể chuyện, yếu tố nhân hóa đặc trưng của thể đồng thoại...  - Nhận biết được một số đơn vị kiến thức tiếng Việt như trạng ngữ, nhân hóa...  **Thông hiểu:**  - Giải thích được nghĩa của từ, câu  - Hiểu được nội dung văn bản.  - Nêu được chủ đề của văn bản.  - Phân tích được đặc điểm nhân vật thể hiện qua hình dáng, cử chỉ, hành động, ngôn ngữ, ý nghĩ của nhân vật.  **Vận dụng**:  - Trình bày được bài học về hành động và cách ứng xử của nhân vật do văn bản gợi ra. | 5 TN | 3TN-1TL | 1TL |  |
| **2** | **Viết** | **Viết bài văn miêu tả một bữa cơm ấm cúng bên gia đình, bên những người thân yêu** | **Nhận biết:** nhận biết được kiểu bài, vấn đề cần viết  **Thông hiểu:**  Hiểu và viết đúng về nội dung, hình thức cần viết  **Vận dụng:**  Viết được một bài văn miêu tả cảnh sinh hoạt trong đời sống.  Bộc lộ được suy nghĩ, cảm xúc của bản thân về vấn đề đó.  **Vận dụng cao:**  Sáng tạo về dùng từ, đặt câu, cách diễn đạt  Lựa chọn được cách viết độc đáo, giàu sáng tạo, sử dụng các biện pháp tu từ hiệu quả... | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL\* |
| **Tổng** | | |  | **5 TN** | **3TN-1TL** | **1 TL** | **1 TL** |
| ***Tỉ lệ %*** | | |  | ***35*** | ***30*** | ***30*** | ***5*** |
| **Tỉ lệ chung** | | |  | **65** | | **35** | |

**PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ II**

**TIỀN HẢI Năm học: 2022-2023**

**Môn: Ngữ văn 6**

Thời gian làm bài: 90 phút *(Không kể thời gian giao đề).*

**Phần I: Đọc hiểu (6,0 điểm)**

**Đọc văn bản sau và trả lời các câu hỏi**

***Ai giỏi nhất?***

*Trong rừng, Thỏ, Nhím và Sóc đều nổi tiếng là thông minh, nhanh trí. Nhưng ai giỏi nhất thì chưa có dịp thi tài. Vì thế, không ai chịu ai. Mấy cậu liền tổ chức một cuộc thi và mời cô Gõ Kiến làm trọng tài, ra đề thi rồi chấm luôn.*

*Gõ Kiến phát cho mỗi bên hai chục hạt đậu ván và ra điều kiện: Ai ăn lâu hết nhất thì thắng cuộc.*

*Thỏ ăn dè mỗi ngày nửa hạt, ăn được 40 ngày. Nhím cứ ba ngày mới ăn một hạt, được 60 ngày. Sóc ăn mỗi ngày sáu hạt. Ba ngày sau, túi của Sóc rỗng không.*

*Sang ngày thứ 61, Gõ Kiến cho biết:*

*– Nhím ăn được lâu nhất là giỏi nhất!*

*Sóc không chịu. Cậu ta kêu:*

*– Tôi vẫn còn!*

*Gõ Kiến hỏi:*

*– Còn mà túi lại rỗng không thế này?*

*Sóc thủng thẳng mời cô Gõ Kiến cùng Thỏ, Nhím đến một góc rừng và trỏ vào hai cây đậu ván lúc này đã leo vấn vít trên giàn:*

*– Đây! Tôi ăn ba ngày hết 18 hạt. Còn hai hạt nữa của tôi đấy!*

*Tất cả đều chịu Sóc là giỏi. Giỏi nhất.*

*Cái gì cũng thế, chỉ ăn thì mấy cũng hết.*

*Nhưng biết gieo trồng thì mãi mãi vẫn còn cái ăn.*

*Theo* Phong Thu

**Câu 1:** Văn bản *Ai giỏi nhất* thuộc thể loại truyện gì?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Truyện đồng thoại | C. Truyện cổ tích |
| B. Truyện ngắn | D. Truyện truyền thuyết |

**Câu 2:** Câu chuyện trong văn bản được kể bằng lời của ai?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Lời của nhân vật Nhím | C. Lời của người kể chuyện. |
| B. Lời của nhân vật Sóc | D. Lời của nhân vật Thỏ. |

**Câu 3:** Truyện được kể ở ngôi thứ mấy?

|  |  |
| --- | --- |
| A.Ngôi thứ nhất | C.Ngôi thứ nhất số nhiều |
| B.Ngôi thứ ba | D.Ngôi thứ hai |

**Câu 4:** Tính cách của các nhân vật được thể hiện qua những mặt nào?

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| A. Lời nói | B. Lời nói, suy nghĩ và hành động | C. Lời nói và hành động |

**Câu 5:** Trạng ngữ “*Ba ngày sau”* trong câu “*Ba ngày sau, túi của Sóc rỗng khôn*g.” trả lời cho câu hỏi nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Ở đâu? | C. Để làm gì? |
| B. Khi nào? | D. Như thế nào? |

**Câu 6:** Các nhân vật trong văn bản đã được nhân hóa. Đúng hay sai?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Đúng | B. Sai |

**Câu 7:** Vì sao“*Tất cả đều chịu Sóc là giỏi. Giỏi nhất.”*?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Vì Sóc thông minh, nhanh trí, biết lo xa và chăm chỉ làm việc | C.Vì Sóc biết lo xa và chăm chỉ làm việc |
| B. Vì Sóc thông minh, nhanh trí và có tài trồng cây, gieo hạt | D.Vì Sóc thông minh, nhanh trí |

**Câu 8:** Câu văn “*Cái gì cũng thế, chỉ ăn thì mấy cũng hết.*” đồng nghĩa với câu nào?

|  |  |
| --- | --- |
| A. Năng nhặt chặt bị | C. Có làm thì mới có ăn |
| B. Há miệng chờ sung | D. Miệng ăn núi lở |

**Câu 9:** Em hãy tóm tắt văn bản bằng 3-5 dòng.

**Câu 10:** Em rút ra được bài học nào ý nghĩa nhất cho mình từ câu chuyện trên? Giải thích vì sao em lại chọn bài học ấy?

**Phần II.Viết (4,0 điểm)**

*Những bữa cơm bình thường mà ấm cúng bên gia đình, bên những người thân yêu sẽ luôn làm ta nhớ mãi*.

Em hãy tả lại một bữa cơm bình thường mà ấm cúng ấy.

**PHÒNG GIÁO DỤC & ĐÀO TẠO ĐÁP ÁN ĐỀ KHẢO SÁT CHẤT LƯỢNG HỌC KÌ II**

**TIỀN HẢI Năm học: 2022-2023**

**Môn: Ngữ văn 6**

**Gồm 03 trang**

**Phần I. Đọc hiểu**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Nội dung** | **Điểm** |
|  |  | **6,0** |
| **1** | A | 0,5 |
| **2** | C | 0,5 |
| **3** | B | 0,5 |
| **4** | C | 0,5 |
| **5** | B | 0,5 |
| **6** | A | 0,5 |
| **7** | A | 0,5 |
| **8** | D | 0,5 |
| **9** | *Hs tóm tắt văn bản đáp ứng yêu cầu sau:*  - Đúng về yêu cầu hình thức: 3-5 dòng.  - Đúng về yêu cầu nội dung: Tóm tắt được nội dung cơ bản của văn bản:  + Cuộc thi tài giữa Thỏ, Nhím và Sóc xem ai giỏi nhất.  + Cô Gõ Kiến làm trọng tài phân xử, giao cho mỗi người 20 hạt đậu ván và ra điều kiện ai ăn lâu hết nhất thì người đó thắng cuộc.  + Sóc đã chiến thắng nhờ để dành lại 2 hạt đem gieo trồng.  **Hướng dẫn chấm :**  *- Trả lời như đáp án: (1,0 điểm).*  +*Ý a : Hình thức : (0,25 điểm).*  *+Ý b: Nội dung:( 0,75 điểm).*  *- Trả lời như đáp án nhưng mắc một số lỗi dùng từ, đặt câu cho 0,75 điểm.*  *- Trả lời sơ sài, chung chung : (0,25 điểm).*  *- Viết sai chính tả nhiều, không biết dùng từ, đặt câu, dập xóa nhiều, không có kĩ năng tóm tắt truyện...không cho điểm* | 1,0 |
| **10** | - Hs rút ra được bài học ý nghĩa nhất cho mình dựa vào nội dung, ý nghĩa của truyện. Có thể nêu một số bài học sau:  + Cần phải biết chăm chỉ lao động.  + Cần phải biết tính toán, lo xa.  + .....  - Hs trả lời được lí do mình chọn bài học ấy một cách thuyết phục.  **Hướng dẫn chấm :**  *- Trả lời như đáp án: (1,0 điểm).*  +*Ý1 : Rút ra bài học : (0,5 điểm).*  *+Ý2: Giải thích được lí do chọn bài học đó:( 0,5 điểm).*  *- Trả lời như đáp án hoặc có cách diễn đạt tương tương :(1,0 điểm).*  *- Rút được bài học nhưng giải thích lí do chưa có tính thuyết phục cao:( 0,75 điểm)*  *- Trả lời sơ sài, chung chung : (0,25 điểm).*  *- Viết sai chính tả nhiều, không biết dùng từ, đặt câu, dập xóa nhiều, không có kĩ năng rút bài hoc từ một văn bản truyện...không cho điểm* | 1,0 |

**Phần II. Viết**

**A.Bảng điểm chung toàn bài**

|  |  |
| --- | --- |
| **Tiêu chí** | **Điểm** |
| 1.Cấu trúc bài văn | **0,5** |
| 2. Nội dung | **2,0** |
| 3. Trình bày, diễn đạt | **1,0** |
| 4. Sáng tạo | **0,5** |

**B.Bảng chấm điểm cụ thể cho từng tiêu chí**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **1. Tiêu chí 1: Cấu trúc bài văn (0,5 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | **Ghi chú** |
| **0,5** | Bài viết đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài. Phần thân bài biết tổ chức thành nhiều đoạn văn có sự liên kết chặt chẽ | - **Mở bài**: Giới thiệu cảnh bữa cơm bình thường, ấm cúng bên gia đình, bên người thân yêu.  - **Thân bài**: Tả lại diễn biến của bữa cơm bình thường, ấm cúng bên gia đình, bên người thân yêu.  - **Kết bài**: Kết thúc bữa cơm và cảm xúc của người viết |
| **0,25** | Bài viết đủ 3 phần: mở bài, thân bài, kết bài nhưng thân bài chỉ có một đoạn |
| **0,0** | Chưa tổ chức được bài văn thành 3 phần (thiếu mở bài hoặc kết bài, hoặc cả bài viết là một đoạn văn) |
| **2. Tiêu chí 2: Nội dung (2,0 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | **Ghi chú** |
| **2,0**  **(Mỗi ý trong tiêu chí được tối đa 0,5 điểm)** | - Lựa chọn và giới thiệu được bữa cơm có ý nghĩa, phù hợp với yêu cầu của đề. Giới thiệu được thời gian, không gian, con người cùng hoàn cảnh diễn ra bữa cơm bình thường, ấm cúng ấy. Dùng ngôi kể thứ nhất trong toàn bài.  - Diễn biến bữa cơm được tả lại theo trình tự hợp lí, con người và hình ảnh được khai thác, miêu tả xúc động  - Sử dụng được các yếu tố biểu cảm, tự sự, các biện pháp tu từ... vào bài văn.  - Bày tỏ được cảm xúc, tình cảm của bản thân về bữa cơm bình thường, ấm cúng ấy. | *Bài văn có thể trình bày theo nhiều cách khác nhau nhưng cần thể hiện được những nội dung sau:*  - Cảnh bữa cơm ấm cúng cùng gia đình, người thân diễn ra ở đâu? Khi nào? Được chuẩn bị ra sao?  - Có những ai tham gia? Quan hệ của họ với bản thân mình như thế nào? Bữa ăn có những gì?  -Diễn biến chi tiết bữa cơm ấm cúng:Từng lời nói, hành động, cử chỉ của những người tham gia bữa cơm thể hiện thái độ, tình cảm dành cho nhau như thế nào....  - Sau bữa cơm ấm cúng mọi người có những hoạt động gì...  - Cảm xúc của em khi bữa cơm diễn ra và khi tả lại bữa cơm ấy?  - Rút ra được ý nghĩa của bữa cơm bình thường,ấm cúng cùng gia đình, người thân với mình. |
| **1,0-1,75** | -Lựa chọn được đúng đối tượng để tả nhưng bài viết chưa sâu. Tả còn sơ lược, ít cảm xúc.  - Trình tự bài văn tả hợp lí  - Có sử dụng yếu tố tự sự, biểu cảm, biện pháp tu từ... vào bài nhưng chưa để lại niềm xúc động trong lòng người đọc.  - Nêu được ý nghĩa của bữa cơm ấm cúng cùng gia đình, người thân |
| **0,5 -0,75** | - Xác định được đúng đối tượng để tả nhưng nội dung lan man, không rõ ràng.  - Trình tự tả thiếu thiếu logic, các chi tiết rời rạc, nội dung quá sơ sài, lệch sang kể ....  -Thiếu yếu tố biểu cảm...  - Dùng ngôi kể thứ nhất nhưng nhiều chỗ chưa nhất quán trong toàn bài hoặc chưa biết dùng ngôi kể thứ nhất để tả. |
| **0,0** | Bài làm quá sơ sài hoặc không làm bài |
| **3. Tiêu chí 3: Diễn đạt, trình bày (1,0 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** |  |
| **0,75-1,0** | -Vốn từ ngữ phong phú, kiểu câu đa dạng, đảm bảo sự logic giữa các câu, các đoạn trong bài văn. Mắc vài lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết cẩn thận, rõ ràng, bài văn trình bày sạch sẽ, ít gạch xóa... | |
| **0,25-0,5** | - Mắc nhiều lỗi chính tả, dùng từ, đặt câu.  - Chữ viết không rõ ràng, khó đọc, bài văn trình bày chưa sạch sẽ... | |
| **4.Tiêu chí 4: Sáng tạo (0,5 điểm)** | | |
| **Điểm** | **Mô tả tiêu chí** | |
| **0,5** | Có sáng tạo trong cách tả và diễn đạt giàu cảm xúc | |
| **0,25** | Có thể hiện được sự sáng tạo nhưng chưa đậm nét. | |
| **0,0** | Chưa có sự sáng tạo | |